

CỤC HẢI QUAN
BAN CNTT & THỐNG KÊ
HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 489 /CNTT-QLVH

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

V/v cập nhật thay đổi mã đơn
vị hải quan

Kính gửi: Các Chi cục Hải quan khu vực

Căn cứ kế hoạch triển khai đồng bộ bộ mã đơn vị hải quan đã được Lãnh đạo Cục phê duyệt tại Tờ trình 261/TTr-CNTT ngày 13/5/2026, Ban CNTT & Thống kê Hải quan gửi các Chi cục Hải quan khu vực (CCHQKV) một số nội dung sau:

1. Đối với các Đội Hải quan sáp nhập vào các Chi cục Hải quan khu vực khác:

- Điều chỉnh mã Đội Hải quan sang mã CCHQKV quản lý. *Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo.*

- Thời gian hiệu lực: mã hải quan mới chính thức được sử dụng để đăng ký tờ khai kể từ ngày 01/06/2026.

Ví dụ: CCHQ Yên Bái thuộc Cục HQ Hà Nội (cũ) có mã là 01BT, hiện tại chuyển sang CCHQKV VII có mã hải quan mới là 13BT.

2. Đối với các Đội Hải quan có nhiều hơn 01 mã hải quan:

- Gộp mã của các Đội Hải quan có nhiều mã về 01 mã hải quan duy nhất. *Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo.*

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 01/06/2026.

Ví dụ: CCHQ KCX Linh Trung (HCM) (cũ) bao gồm 02 đội thủ tục với mã 02F1 và 02F2. Từ 01/6/2026 gộp thành 01 mã là 02F1.

3. Việc duy trì mã hải quan cũ:

Tất cả các mã hải quan cũ (bao gồm cả các đơn vị hải quan sáp nhập, đơn vị hải quan có nhiều hơn 01 mã trước đây) tiếp tục được duy trì trên hệ thống CNTT (song song với bộ mã mới) để các CCHQKV tiếp tục theo dõi, xử lý, thanh khoản các tờ khai còn chưa hoàn thành xử lý; tờ khai còn tồn, treo trên hệ thống; đặc biệt với các tờ khai có thời hạn quản lý kéo dài.

Tuy nhiên, khi vận hành song song 02 bộ mã hải quan (bao gồm cả mã đơn vị hải quan và mã địa điểm), hệ thống VNACCS/VCIS không phân biệt trường hợp khai đăng ký tờ khai mới hoặc khai báo sửa đổi bổ sung... Do đó, sẽ có rủi ro doanh nghiệp đăng ký nhầm tờ khai mới vào mã hải quan cũ.

Vì vậy, Ban CNTT & Thống kê hải quan đề nghị các CCHQKV chịu trách nhiệm kiểm tra kỹ nội dung khai báo của doanh nghiệp. Trường hợp đăng ký nhầm vào mã hải quan cũ (bao gồm cả mã đơn vị hải quan và mã địa điểm), CCHQKV hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn nghiệp vụ của

Ban Giám sát quản lý về hải quan. Sau khi hoàn thành xử lý các tờ khai cũ còn tồn trên hệ thống, các CCHQKV gửi văn bản về Ban CNTT & Thống kê hải quan để tiến hành đóng mã hải quan cũ trên hệ thống.

4. Triển khai thực hiện:

- Các CCHQKV tại Phụ lục 1: liên hệ Ban CNTT & Thống kê hải quan để nhận thông tin tài khoản quản trị đối với các mã hải quan mới để thực hiện đăng ký, phân quyền người sử dụng hải quan theo mã Hải quan mới trên các hệ thống CNTT trong phạm vi đơn vị;

- Ban CNTT & Thống kê hải quan đề nghị các CCHQKV thực hiện thiết lập, đăng ký; gửi các thông tin thay đổi về mã tài khoản kho bạc, mã bộ phận xử lý tờ khai để phục vụ phân công tự động, các thông tin khác... về Ban CNTT & Thống kê hải quan chậm nhất **trong ngày 25/5/2026** để cấu hình hệ thống. Đồng thời các CCHQKV thực hiện thông báo, tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện kể từ ngày 01/6/2026.

Đầu mối liên hệ Ban CNTT & Thống kê hải quan: Đ/c Đặng Hoàng Thảo, công chức Tổ QLVH và DVCTT; email thaodh01@customs.gov.vn.

Ban CNTT & Thống kê hải quan thông báo để đơn vị biết và thực hiện.

Trân trọng./. 

Kèm theo:

- Tờ trình số 261/TTr-CNTT ngày 13/5/2026 của Ban CNTT & Thống kê hải quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Cục (để tuyên truyền);
- Ban GSQL (để p/h);
- Lưu: VT, QLVH.



**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Tuấn

Phụ lục 01:
MÃ ĐƠN VỊ CỦA CÁC ĐỘI HẢI QUAN SÁP NHẬP VÀO CÁC CHI CỤC HẢI QUAN CỦA KHẨU KHÁC
(Kèm theo công văn số /CNTT-QLVH ngày tháng năm 2026 của Ban CNTT & Thống kê hải quan)

Chi cục Hải quan khu vực	Mã Hải quan hiện tại		Tên đơn vị Hải quan	Mã Hải quan mới		Tên rút gọn trên hệ thống	Tên đơn vị Hải quan
CCHQKV 4	1	03CD	Hải quan Thái Bình	1	28CD	HQTHAIBINH	Hải quan Thái Bình
	2	03PL	Hải quan Hưng Yên	2	28PL	HQHUNGYEN	Hải quan Hưng Yên
CCHQKV 5	1	11PK	Hải quan Bắc Kạn	1	18PK	HQBACKAN	Hải quan Bắc Kạn
CCHQKV 7	1	01BT	Hải quan Yên Bái	1	13BT	HQYENBAI	Hải quan Yên Bái
CCHQKV 10	1	12BE	Hải quan cửa khẩu quốc tế Lóng Sập	1	27BE	HQLONGSAP	Hải quan cửa khẩu quốc tế Lóng Sập
CCHQKV 13	1	40B1	Hải quan cửa khẩu Buprăng	1	41B1	CKBUPRANG	Hải quan cửa khẩu Buprăng
	2	40D1	Hải quan Đà Lạt	2	41D1	HQDALAT	Hải quan Đà Lạt
	3	47NM	Hải quan cửa khẩu cảng Bình Thuận	3	41NM	BTHUANDN	Hải quan cửa khẩu cảng Bình Thuận
CCHQKV 19	1	48BG	Hải quan Bến Tre	1	54BG	BENTRELA	Hải quan Bến Tre
CCHQKV 20	1	48CG	Hải quan cửa khẩu cảng Mỹ Tho	1	49CG	MYTHOLA	Hải quan cửa khẩu cảng Mỹ Tho

Số: 489/CNTT-QLVH; 19/5/2026; 17:37:20



Phụ lục 02:
MÃ ĐƠN VỊ CỦA CÁC ĐƠN VỊ HẢI QUAN CÓ NHIỀU HƠN 1 MÃ
(Kèm theo công văn số /CNTT-QLVH ngày tháng năm 2026 của Ban CNTT & Thống kê hải quan)

Chi cục Hải quan khu vực	Mã Hải quan hiện tại		Tên đơn vị Hải quan	Mã Hải quan mới		Tên rút gọn trên hệ thống	Tên đơn vị Hải quan
CCHQKV 1	1	01B1	Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài	1	01B1	HQNOIBAI	Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài
	2	01B2	Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài				
	3	01B5	Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài				
	4	01B6	Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài				
	5	01M1	Hải quan Hòa Lạc	2	01M1	HQHOALAC	Hải quan Hòa Lạc
	6	01PL	Hải quan Hòa Lạc				
CCHQKV 2	1	02F1	Hải quan khu chế xuất Linh Trung	1	02F1	HQLTRUNG	Hải quan khu chế xuất Linh Trung
	2	02F2	Hải quan khu chế xuất Linh Trung				
	3	02XE	Hải quan khu chế xuất Tân Thuận	2	02PJ	HQTTHUAN	Hải quan khu chế xuất Tân Thuận

Chi cục Hải quan khu vực	Mã Hải quan hiện tại		Tên đơn vị Hải quan	Mã Hải quan mới		Tên rút gọn trên hệ thống	Tên đơn vị Hải quan
	4	02PJ	Hải quan khu chế xuất Tân Thuận				
	5	02H1	Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3				
	6	02H2	Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3				
	7	02H3	Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3	3	02H1	HQSGKV3	Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3
	8	51C1	Hải quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ				
	9	51C2	Hải quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ				
	10	43K1	Hải quan khu công nghiệp Mỹ Phước	4	51C1	NVPMYBRVT	Hải quan cửa khẩu cảng Phú Mỹ
	11	43K4	Hải quan khu công nghiệp Mỹ Phước				
	12	43NG	Hải quan khu công nghiệp Việt Hương				
	13	43PB	Hải quan khu công nghiệp Việt	5	43K1	DNVMPBD	Hải quan khu công nghiệp Mỹ Phước
				6	43NG	VHUONGBD	Hải quan khu công nghiệp Việt Hương

Chi cục Hải quan khu vực	Mã Hải quan hiện tại		Tên đơn vị Hải quan	Mã Hải quan mới		Tên rút gọn trên hệ thống	Tên đơn vị Hải quan
			Hương				
CCHQKV 3	1	03NK	Hải quan khu chế xuất và khu công nghiệp Hải Phòng	1	03PA	HQKCXKCNHP	Hải quan khu chế xuất và khu công nghiệp Hải Phòng
	2	03PA	Hải quan khu chế xuất và khu công nghiệp Hải Phòng				
CCHQKV 5	1	18B1	Hải quan Thái Nguyên	1	18B1	HQTNGUYEN	Hải quan Thái Nguyên
	2	18B2	Hải quan Thái Nguyên				
CCHQKV 6	1	13G1	Hải quan cửa khẩu ga đường sắt quốc tế Lào Cai	1	13G1	HQDSLAOCAI	Hải quan cửa khẩu ga đường sắt quốc tế Lào Cai
	2	13G2	Hải quan cửa khẩu ga đường sắt quốc tế Lào Cai				
	3	12B1	Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang	2	12B1	HQTAYTRANG	Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang
	4	12B2	Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang				
	5	12H1	Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng	3	12H1	HQMLTHANG	Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng
	6	12H2	Hải quan cửa khẩu Ma Lù Thàng				

Chi cục Hải quan khu vực	Mã Hải quan hiện tại		Tên đơn vị Hải quan	Mã Hải quan mới		Tên rút gọn trên hệ thống	Tên đơn vị Hải quan
CCHQKV 9	1	33CC	Hải quan cửa khẩu cảng Chân Mây	1	33CF	CKCCHANMAY	Hải quan cửa khẩu cảng Chân Mây
	2	33CF	Hải quan cửa khẩu cảng Chân Mây				
CCHQKV 10	1	12BI	Hải quan Sơn La	1	27BI	HQSONLA	Hải quan Sơn La
	2	12F1	Hải quan Sơn La				
	3	12F2	Hải quan Sơn La				
	4	27B1	Hải quan cửa khẩu quốc tế Na Mèo	2	27B1	CKQTNAMEO	Hải quan cửa khẩu quốc tế Na Mèo
	5	27B2	Hải quan cửa khẩu quốc tế Na Mèo				
CCHQKV 11	1	30BB	Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo	1	30BB	CKCAUTREO	Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo
	2	30BI	Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo				
	3	30F1	Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Áng	2	30F1	CKCVUNGANG	Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Áng
	4	30F2	Hải quan cửa khẩu cảng Vũng Áng				

Chi cục Hải quan khu vực	Mã Hải quan hiện tại		Tên đơn vị Hải quan	Mã Hải quan mới		Tên rút gọn trên hệ thống	Tên đơn vị Hải quan
CCHQKV 12	1	34CC	Hải quan Khu công nghiệp Đà Nẵng	1	34NG	KCNDANANG	Hải quan Khu công nghiệp Đà Nẵng
	2	34NG	Hải quan khu công nghiệp Đà Nẵng				
	3	60C1	Hải quan khu công nghiệp Quảng Nam	2	60C1	CNQUANGNAM	Hải quan khu công nghiệp Quảng Nam
	4	60C2	Hải quan khu công nghiệp Quảng Nam				
	5	38BC	Hải quan cửa khẩu quốc tế Bờ Y	3	34PD	HQCKQTBOY	Hải quan cửa khẩu quốc tế Bờ Y
	6	38PD	Hải quan cửa khẩu quốc tế Bờ Y				
CCHQKV 14	1	38B1	Hải quan cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	1	38B1	CKLETHANH	Hải quan cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh
	2	38B2	Hải quan cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh				
CCHQKV 16	1	11B1	Hải quan cửa khẩu Tà Lùng	1	11B1	HQTALUNG	Hải quan cửa khẩu Tà Lùng
	2	11B2	Hải quan cửa khẩu Tà Lùng				
	3	11G1	Hải quan cửa khẩu Lý Vạn	2	11G2	HQLYVAN	Hải quan cửa khẩu Lý Vạn

Chi cục Hải quan khu vực	Mã Hải quan hiện tại		Tên đơn vị Hải quan	Mã Hải quan mới		Tên rút gọn trên hệ thống	Tên đơn vị Hải quan
	4	11G2	Hải quan cửa khẩu Lý Vạn				
	5	10BD	Hải quan cửa khẩu Sầm Pun	3	10BF	HQSAMPUN	Hải quan cửa khẩu Sầm Pun
	6	10BF	Hải quan cửa khẩu Sầm Pun				
CCHQKV 17	1	45B1	Hải quan cửa khẩu quốc tế Mộc Bài	1	45B1	DNVMBAITN	Hải quan cửa khẩu quốc tế Mộc Bài
	2	45B2	Hải quan cửa khẩu quốc tế Mộc Bài				
	3	45C1	Hải quan cửa khẩu quốc tế Xa Mát	2	45C1	DNVXAMATTN	Hải quan cửa khẩu quốc tế Xa Mát
	4	45C2	Hải quan cửa khẩu quốc tế Xa Mát				
	5	45F1	Hải quan Khu công nghiệp Trảng Bàng	3	45F1	DNVTBANGTN	Hải quan Khu công nghiệp Trảng Bàng
	6	45F2	Hải quan Khu công nghiệp Trảng Bàng				
CCHQKV 18	1	47D1	Hải quan cửa khẩu cảng Đồng Nai	1	47D3	HQCKCDNA	Hải quan cửa khẩu cảng Đồng Nai
	2	47D2	Hải quan cửa khẩu cảng Đồng Nai				

Chi cục Hải quan khu vực	Mã Hải quan hiện tại		Tên đơn vị Hải quan	Mã Hải quan mới		Tên rút gọn trên hệ thống	Tên đơn vị Hải quan
	3	47D3	Hải quan cửa khẩu cảng Đồng Nai				
CCHQKV 20	1	49BB	Hải quan cửa khẩu quốc tế Thường Phước	1	49BB	THPHUOCDT	Hải quan cửa khẩu quốc tế Thường Phước
	2	49BE	Hải quan cửa khẩu quốc tế Thường Phước				
	3	49BF	Hải quan cửa khẩu quốc tế Dinh Bà	2	49BG	DINHBADT	Hải quan cửa khẩu quốc tế Dinh Bà
	4	49BG	Hải quan cửa khẩu quốc tế Dinh Bà				
	5	49C1	Hải quan cửa khẩu cảng Đồng Tháp	3	49C2	SADECCDT	Hải quan cửa khẩu cảng Đồng Tháp
	6	49C2	Hải quan cửa khẩu cảng Đồng Tháp				
	7	53BC	Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên	4	53BC	HATIENKG	Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên
	8	53BK	Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên				
	9	53CD	Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên				

